

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/LĐ – ST

Ngày: 17-7-2025

V/v: “Tranh chấp hợp đồng lao động”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thu Yến – Nguyên phó Trưởng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố Thuận An (cũ);

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu- Nguyên trưởng phòng lao động thương binh và xã hội thành phố Thuận An (cũ).

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Thái Vương Triều là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Phương Uyên – Kiểm sát viên.

Vào ngày 17 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án lao động thụ lý số 194/2025/TLST-LĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng lao động”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 301/2025/QĐXXST-LĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Kha M, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (nay là xã Ó, tỉnh An Giang), có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH X; địa chỉ: E, đường B tháng A, khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Võ Hoàng N, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (nay là xã Ó, tỉnh An Giang), có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bảo hiểm xã hội thành phố T (nay là Bảo hiểm xã hội khu vực XXVII); địa chỉ: Đường N, phường L, thành phố T, tỉnh Bình (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh), có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Huỳnh Kha M trình bày:

Do nhu cầu rút bảo hiểm một lần nên ông Huỳnh Kha M có liên hệ với bảo hiểm xã hội thành phố T để rút bảo hiểm theo quy định. Ông M liên hệ thì được thông báo từ tháng 6/2010 đến tháng 7/2010 ông Huỳnh Kha M có ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH X và công ty C thực hiện đóng bảo hiểm xã hội cho ông. Tuy nhiên, trên thực tế khoảng thời gian trên thì ông M cũng đang làm việc tại một công ty khác và cũng tham gia bảo hiểm xã hội. Do đó việc rút bảo hiểm không thể thực hiện được, ông M cho rằng vào thời gian trên ông M có cho ông Võ Hoàng N mượn chứng minh nhân dân để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH X với tên của ông (Huỳnh Kha M) và tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 6/2010 đến tháng 7/2010 nhưng trên thực tế ông Võ Hoàng N là người trực tiếp làm việc tại công ty. Nhận thấy việc ông Võ Hoàng N mượn hồ sơ để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH X là sai quy định, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Tuyên hợp đồng lao động giữa người lao động có tên Huỳnh Kha M (do ông Võ Hoàng N là người ký kết) với người sử dụng lao động Công ty TNHH X từ tháng 6/2010 đến tháng 07/2010 là vô hiệu.

Do ông Huỳnh Kha M đồng ý cho ông Võ Hoàng N sử dụng hồ sơ của mình để làm việc tại Công ty TNHH X dẫn đến việc trùng lặp quá trình đóng bảo hiểm xã hội là do lỗi của nguyên đơn nên nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm.

Quá trình tố tụng, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn Công ty TNHH X vắng mặt.

Quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Hoàng N trình bày:

Ông Huỳnh Kha M và ông Võ Hoàng N là anh em họ hàng. Năm 2011, ông Võ Hoàng N có mượn hồ sơ cá nhân của ông M để xin việc tại Công ty TNHH X. Trên thực tế ông N là người trực tiếp làm việc tại Công ty TNHH X từ tháng 6/2010 đến tháng 7/2010 thì nghỉ việc. Nay ông M yêu cầu tuyên hợp đồng lao động giữa ông Huỳnh Kha M (do ông Võ Hoàng N là người ký kết) với người sử dụng lao động Công ty TNHH X từ tháng 6/2010 đến tháng 07/2010 là vô hiệu thì ông N đồng ý. Ông N không yêu cầu gì đối với thời gian tham gia bảo hiểm này.

Đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố T (nay là bảo hiểm xã hội khu vực XXVII) có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và có ý kiến trình bày như sau:

Từ tháng 6/2010 đến tháng 12/2010 ông M tham gia bảo hiểm xã hội ở Công ty TNHH S với số sổ là **7410197887**. Từ tháng 6/2010 đến tháng 7/2010 ông Huỳnh Kha M tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH X với mã số bảo hiểm xã hội là **7410066165**. Trong quá trình làm việc các Công ty đều có tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động – Bệnh nghề nghiệp cho ông Huỳnh Kha M, sinh ngày 06/4/1983, số căn cước công

dân 089083017422. Các công ty ông M tham gia đều đã được bảo hiểm xã hội xác nhận chốt sổ nhưng chưa nhận BHXH một lần, chưa nhận trợ cấp BHTN.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ Điều 50, 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 127; Điều 131 của Bộ luật dân sự; Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

Về kiến nghị khắc phục: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp:

Ông Huỳnh Kha M khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hợp đồng lao động giữa người lao động có tên Huỳnh Kha M (do ông Võ Hoàng N là người ký kết) với người sử dụng lao động Công ty TNHH X từ tháng 6/2010 đến tháng 7/2010 là vô hiệu. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng lao động” được quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty TNHH X, địa chỉ: E, đường B tháng A, khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh). Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án nguyên đơn ông Huỳnh Kha M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông N và Bảo hiểm thành phố T có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn Công ty TNHH X, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4] Về nội dung có yêu cầu: ông Võ Hoàng N sử dụng hồ sơ xin việc mang tên ông Huỳnh Kha M để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH X từ tháng 6/2010 đến tháng 7/2010, được công ty tham gia BHXH được thể hiện tại sổ bảo hiểm xã hội sổ số: **7410066165** cho ông Huỳnh Kha M, đồng thời tại thời điểm từ tháng 6/2010 đến tháng 12/2010 ông M tham gia bảo hiểm xã hội ở Công ty TNHH S với sổ sổ là **7410197887**. Qua tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thông tin bảo hiểm xã hội cung cấp, có cơ sở xác định: Việc ông N sử dụng thông tin hồ sơ xin việc của ông M để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH X là không

đúng chủ thể xác lập hợp đồng, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động được quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994 (Điều 15 Bộ luật Lao động năm 2019). Căn cứ Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005 (Điều 127 Bộ luật dân sự năm 2015), yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa người lao động có tên Huỳnh Kha M và Công ty TNHH X từ tháng 6/2010 đến tháng 7/2010 là có cơ sở chấp nhận. Do hợp đồng lao động vô hiệu nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tại thời điểm giao kết hợp đồng.

[4.1] Nguyên đơn chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, từ chối nhận các quyền lợi có liên quan đến việc tham gia BHXH tại Công ty TNHH X. Đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Tòa án không xem xét giải quyết về hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Trường hợp có phát sinh tranh chấp liên quan đến việc giải quyết hậu quả hợp đồng lao động vô hiệu thì được quyền yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở nên chấp nhận.

[6] Án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 5, 32, 35, 39, 147, 228, 238, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 127 và Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Các Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 50 và Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Kha M về việc “tranh chấp hợp đồng lao động” đối với Công ty TNHH X.

2. Tuyên hợp đồng lao động giữa ông Huỳnh Kha M (*do ông Võ Hoàng N ký kết*) với Công ty TNHH X, thời gian làm việc từ tháng 6/2010 đến tháng 7/2010 vô hiệu. Bảo hiểm xã hội thành phố T thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội đối với ông Huỳnh Kha M theo quy định pháp luật.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí lao động sơ thẩm:

Ông Huỳnh Kha M tự nguyện chịu 300.000 đồng, khấu trừ toàn bộ vào tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001153 ngày 10/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An (nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 16 Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16 – TP. Hồ Chí Minh;
- CCTHA DS KV 16 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thu Thảo